

CHƯƠNG TRÌNH

Công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của tỉnh ủy, thành ủy được quy định tại Điều lệ Đảng và những nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025,

- Căn cứ Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy Lâm Đồng khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025,

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 ban hành Chương trình công tác toàn khóa như sau:

A. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA TỈNH ỦY

Chương trình công tác toàn khóa của Tỉnh ủy dựa trên chức năng, nhiệm vụ của Tỉnh ủy theo Điều lệ Đảng quy định, đồng thời cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ của Tỉnh ủy và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

I. Năm 2020 (Quý IV)

1. Lãnh đạo việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

2. Tổng kết tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2020, nhiệm vụ và giải pháp năm 2021 và ban hành Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2021.

3. Ban hành Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XI; Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XI.

4. Ban hành Chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XI và năm 2021; Chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XI.

5. Phân công nhiệm vụ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI.

6. Triển khai một số nhiệm vụ khác theo Quy chế làm việc.

II. Năm 2021

1. Ban hành Nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2021.

2. Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

3. Lãnh đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp

nhiệm kỳ 2021 - 2026 toàn tỉnh.

4. Rà soát, ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy khóa XI; Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XI; Chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XI; Chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, khóa XI (*phù hợp với Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII và Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII*).

5. Cho ý kiến những định hướng lớn trong chiến lược và quy hoạch tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045, về những chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp lớn và những cân đối chủ yếu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của tỉnh.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

7. Sơ kết các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy (khóa X) và ban hành kết luận tiếp tục thực hiện các Nghị quyết số 05-NQ/TU, số 07-NQ/TU, số 09-NQ/TU về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại; về phát triển du lịch chất lượng cao; về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

8. Ban hành Nghị quyết về phát triển công nghiệp và tiêu thủ công nghiệp, trọng tâm là công nghiệp chế biến, chế tạo gắn với chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu.

9. Ban hành Nghị quyết về xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, giao thông, du lịch kết hợp với phát triển hệ thống hạ tầng về công nghệ thông tin - truyền thông, hạ tầng mạng viễn thông thế hệ mới, hạ tầng số gắn với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

10. Ban hành Nghị quyết về lãnh đạo công tác cải cách hành chính (*trong Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị*) và xây dựng chính quyền điện tử gắn với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

11. Thảo luận, cho ý kiến, thông qua các báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương; tình hình thực hiện Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị 6 tháng, hàng năm theo Quy chế.

12. Ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2022.

13. Ban hành Chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2022.

III. Năm 2022

1. Ban hành Nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2022.

2. Quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chức danh Bí thư Tỉnh ủy, các Phó Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh cán bộ chủ chốt nhiệm kỳ

2025 - 2030, 2026 - 2031 thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3. Thảo luận, cho ý kiến Đề án trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về phát triển thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận thành thành phố du lịch sinh thái, thông minh.

4. Thảo luận, góp ý kiến, thông qua các báo cáo về sơ, tổng kết thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương; tình hình thực hiện Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị 6 tháng, hàng năm theo Quy chế.

5. Lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, ban hành các kế hoạch thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5, 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII).

6. Ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2023.

7. Ban hành Chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2023.

8. Thông qua báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý, điều hành ngân sách Đảng năm 2022 và Dự toán ngân sách Đảng năm 2023.

IV. Năm 2023

1. Ban hành Nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2023.

2. Thảo luận, cho ý kiến Đề án trình Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết về việc xây dựng và phát triển tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030 trở thành tỉnh khá toàn diện, xây dựng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2045 trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Kiểm điểm giữa nhiệm kỳ việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Chỉ đạo kiểm điểm, sơ kết thực hiện giữa nhiệm kỳ nghị quyết đại hội đối với các đảng bộ trực thuộc.

4. Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc với các đảng bộ thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc, huyện Đức Trọng, Bảo Lâm, Di Linh và một số địa phương quan trọng khác sơ kết giữa nhiệm kỳ và ban hành Kết luận về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị đối với các địa phương trên.

5. Đánh giá, sơ kết kết quả thực hiện các công trình trọng điểm của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

6. Thảo luận, góp ý kiến, thông qua các báo cáo về sơ, tổng kết thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương; tình hình thực hiện Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị 6 tháng, hàng năm theo Quy chế.

7. Lãnh đạo việc tổ chức, triển khai Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo quy định.

8. Lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, ban hành các kế hoạch thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7, 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

9. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác lấy phiếu tín nhiệm các chức danh Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn theo Nghị quyết số 85/2014/QH13 của Quốc hội.

10. Ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024.

11. Ban hành Chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2024.

12. Thông qua báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý, điều hành ngân sách Đảng năm 2023 và Dự toán ngân sách Đảng năm 2024.

V. Năm 2024

1. Ban hành Nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2024.

2. Thành lập các tiểu ban chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII.

3. Thảo luận, thông qua đề cương Báo cáo chính trị và các văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

4. Lãnh đạo công tác đại hội đảng bộ cấp cơ sở, cấp huyện và tương đương nhiệm kỳ 2025 - 2030.

5. Chuẩn bị, cho ý kiến nội dung văn kiện, phương án nhân sự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII.

6. Lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, ban hành các kế hoạch thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9, 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

7. Thảo luận, góp ý kiến, thông qua các báo cáo về sơ, tổng kết thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương; tình hình thực hiện Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị 6 tháng, hàng năm theo Quy chế.

8. Chỉ đạo tổ chức Lễ công bố tỉnh Lâm Đồng hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

9. Ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025.

10. Ban hành Chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2025.

11. Thông qua Báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý, điều hành ngân sách Đảng năm 2024 và Dự toán ngân sách Đảng năm 2025.

VI. Năm 2025

1. Ban hành Nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2025.

2. Lãnh đạo việc tổ chức đại hội đảng bộ cấp cơ sở, cấp huyện và tương đương, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

3. Thông qua lần cuối công tác chuẩn bị nội dung các văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và nhân sự chủ chốt của Đảng bộ, chính quyền tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031.

4. Ban hành Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII.

5. Triệu tập và tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII.

6. Thảo luận, góp ý kiến, thông qua các báo cáo về sơ, tổng kết thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, tình hình thực hiện Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị 6 tháng, hàng năm theo Quy chế.

7. Lãnh đạo việc quán triệt, ban hành các kế hoạch thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11, 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

** Ngoài các nội dung công việc trên, trong các hội nghị Tỉnh ủy còn có thêm một số nội dung:*

- Hội nghị Tỉnh ủy thường kỳ có nội dung góp ý báo cáo về những công việc quan trọng Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo giải quyết giữa 2 kỳ họp Tỉnh ủy và dự kiến những công việc sẽ chỉ đạo, giải quyết đến hội nghị Tỉnh ủy lần tiếp theo.

- Hội nghị Tỉnh ủy cuối quý 1 hàng năm, Tỉnh ủy cho ý kiến vào báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; báo cáo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và báo cáo công tác Tài chính Đảng.

- Hội nghị Tỉnh ủy cuối quý 3 hàng năm, Tỉnh ủy cho ý kiến về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm sau.

B. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Ngoài việc chủ động chuẩn bị các nội dung nhằm thực hiện chương trình làm việc của Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Tỉnh ủy tập trung chỉ đạo, thực hiện các công việc trọng tâm sau:

I. Năm 2020 (Quý IV)

1. Chỉ đạo hoàn tất ban hành Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và ban hành Chỉ thị, chỉ đạo việc nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

2. Chỉ đạo tổng kết tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2020, bàn nhiệm vụ và giải pháp năm 2021; ban hành Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2021; Báo cáo về quản lý, điều hành ngân sách Đảng năm 2020 và Dự toán ngân sách Đảng năm 2021.

3. Cho ý kiến Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XI; Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XI; Chương trình công tác và Chương trình kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XI và năm 2021.

4. Chỉ đạo kiểm điểm, đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng năm 2020; kiểm điểm Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2020.

5. Ban hành Thông báo phân công nhiệm vụ Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI; quyết định kiện toàn các ban chỉ đạo của Ban

Thường vụ Tỉnh ủy.

II. Năm 2021

1. Chỉ đạo tuyên truyền, nghiên cứu, quán triệt, học tập và triển khai xây dựng các nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

2. Chỉ đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; việc rà soát, thẩm định tiêu chuẩn chính trị phục vụ công tác nhân sự bầu cử Đại biểu Quốc hội, HĐND, UBND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

3. Ban hành Quy định về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (*thay thế hoặc sửa đổi Quy định số 18-QĐ/TU, ngày 09/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 213-QĐ/TU, ngày 04/5/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*).

4. Ban hành Chỉ thị: Về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự năm 2021; Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng địa phương năm 2021; Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn; Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc sử dụng mạng xã hội đối với cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh; Về lãnh đạo xây dựng “Khu dân cư tiêu biểu”, “Khu dân cư kiểu mẫu” gắn với thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh.

5. Chỉ đạo Đại hội Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh lần thứ X; Đại hội Hội Chữ thập đỏ tỉnh lần thứ IX; Đại hội Hội Thanh niên Xung phong tỉnh lần thứ III, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

6. Cho ý kiến: Về định mức chi ngân sách và phương án phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách giai đoạn 2022 - 2025; về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

7. Chỉ đạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các công trình trọng điểm trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

8. Cho ý kiến về Festival Hoa Đà Lạt lần thứ IX - Năm 2021.

9. Ban hành Kế hoạch về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên nhiệm kỳ 2020 - 2025; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức giai đoạn 2021 - 2025.

10. Rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy định số 02-QĐi/TU, ngày 31/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (*sau khi có Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương*); Quy định số 443-QĐ/TU, ngày 04/02/2012 về đối tượng và chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe tỉnh và một số quy định liên quan cán bộ, công chức, viên chức.

11. Tổng kết công tác quy hoạch cán bộ, công tác luân chuyển cán bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020. Chỉ đạo việc rà soát quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo.

12. Xem xét, quyết định điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị sau Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XI và sau bầu

cử Quốc hội khóa XV, HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

13. Ban hành “*Quy chế phối hợp giữa Ban Tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm*” theo Quyết định số 238-QĐ/TW, ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư.

14. Tổng kết Chương trình xúc tiến đầu tư thương mại và du lịch tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, bàn nhiệm vụ, giải pháp thực hiện giai đoạn 2021 - 2025; ban hành hướng dẫn về trình tự, thủ tục, quản lý dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020 và các văn bản hướng dẫn; việc ban hành Kế hoạch thực hiện các giải pháp thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) (*thay thế Quyết định số 1130/QĐ-UBND, ngày 31/5/2016 của UBND tỉnh*).

15. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ Đề án xây dựng thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc trở thành thành phố thông minh; việc hoàn thành Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; công tác tổ chức triển khai lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị (*quy hoạch chung thành phố Bảo Lộc, quy hoạch Phi Nôm Thạnh Mỹ, quy hoạch đô thị Liên Khương - Prenn*).

16. Chỉ đạo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 08/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030 và ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội và Nghị quyết số 12/NQ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (*Ban cán sự đảng UBND tỉnh*).

17. Chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự cấp tỉnh, thành phố Bảo Lộc và các huyện Lạc Dương, Lâm Hà.

18. Chỉ đạo tổng kết, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2021; xây dựng Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2021; Báo cáo về quản lý, điều hành ngân sách Đảng năm 2021 và dự toán ngân sách Đảng năm 2022.

19. Chỉ đạo công tác đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên năm 2021.

20. Chỉ đạo sơ kết, tổng kết các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định và theo chỉ đạo của Trung ương (*kèm theo danh mục nội dung sơ kết, tổng kết năm 2021*).

III. Năm 2022

1. Ban hành Chỉ thị: Về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự năm 2022; Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng địa phương năm 2022; Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện và xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng trên địa bàn tỉnh.

2. Cho ý kiến Đề án trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về phát triển thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận thành thành phố du lịch sinh thái, thông minh.

3. Lãnh đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới để sớm đạt mục tiêu tỉnh Lâm Đồng đạt tiêu chí tỉnh nông thôn mới.

4. Ban hành Nghị quyết về tăng cường lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

5. Chỉ đạo xây dựng, thực hiện Đề án phát triển ngành dược liệu trên địa bàn tỉnh.

6. Chỉ đạo việc xây dựng và triển khai Đề án bảo tồn, phát huy di sản văn hóa công chiêng giai đoạn 2021 - 2026 và tầm nhìn đến năm 2035.

7. Chỉ đạo triển khai công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2025 - 2030 theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

8. Chỉ đạo Đại hội Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh lần thứ XI; Đại hội Hội Cựu Chiến binh tỉnh lần thứ VII, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

9. Ban hành Nghị quyết về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022 - 2025 và những năm tiếp theo.

10. Ban hành Quy định về sự phối hợp giữa Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin - Truyền thông, Hội Nhà báo tỉnh và các sở, ban, ngành, đoàn thể trong công tác lãnh đạo, quản lý báo chí trên địa bàn tỉnh.

11. Ban hành Chỉ thị về tăng cường lãnh đạo, quản lý hoạt động và trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

12. Ban hành Nghị quyết về lãnh đạo phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, công nghiệp, thương mại, dịch vụ xây dựng thị trấn Di Linh thành đô thị loại 4, trung tâm tiểu vùng II của tỉnh.

13. Chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự các huyện Bảo Lâm, Đạ Huoai, Cát Tiên.

14. Chỉ đạo tổng kết, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2022; xây dựng Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2023; Báo cáo về quản lý, điều hành ngân sách Đảng năm 2022 và dự toán ngân sách Đảng năm 2023.

15. Chỉ đạo công tác đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên năm 2022.

16. Chỉ đạo, tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định và theo chỉ đạo của Trung ương (*kèm theo danh mục sơ kết, tổng kết năm 2022*).

IV. Năm 2023

1. Ban hành Chỉ thị về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự năm 2023; Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng địa phương năm 2023.

2. Ban hành Chỉ thị về lãnh đạo tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lâm Đồng lần thứ IX, nhiệm kỳ 2024 - 2029.

3. Chỉ đạo xây dựng Đề án trình Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết về việc xây dựng và phát triển tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030 trở thành tỉnh khá toàn diện, đến 2045 trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

4. Cho ý kiến về Festival Hoa lần thứ X - năm 2023.

5. Chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2020 - 2025 theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

6. Chỉ đạo Đại hội Liên đoàn Lao động tỉnh lần thứ X; Đại hội Hội Nông dân tỉnh lần thứ IX và đại hội của một số hội quần chúng cấp tỉnh, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

7. Chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự thành phố Đà Lạt các huyện Đam Rông, Đà Tẻh.

8. Chỉ đạo tổng kết, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2023; xây dựng Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2024; Báo cáo về quản lý, điều hành ngân sách Đảng năm 2023 và dự toán ngân sách Đảng năm 2024.

9. Chỉ đạo công tác đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên năm 2023.

10. Chỉ đạo, tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định và theo chỉ đạo của Trung ương (*kèm theo danh mục sơ kết, tổng kết năm 2023*).

V. Năm 2024

1. Ban hành các Chỉ thị: Về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự năm 2024; Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng địa phương năm 2024; Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản trên địa bàn tỉnh.

2. Ban hành chỉ thị, kế hoạch, hướng dẫn về Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

3. Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2025 - 2030; chuẩn bị nhân sự đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030; việc hướng dẫn quy trình công tác nhân sự phục vụ bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

4. Chỉ đạo Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lần thứ IX, Đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên tỉnh lần thứ VII và Đại hội Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin lần thứ V, nhiệm kỳ 2024 - 2029.

5. Quyết định thành lập các tiểu ban chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

6. Chỉ đạo nội dung, nhân sự đại hội tổ chức cơ sở đảng và các đảng bộ trực thuộc, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

7. Chuẩn bị nội dung văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

8. Ban hành Kế hoạch luân chuyển, điều động cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trước Đại hội đảng bộ từ cấp trên cơ sở trở lên.

9. Chỉ đạo việc tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng khóa XIII theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

10. Chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự các huyện Đức Trọng, Đơn Dương, Di Linh.

11. Chỉ đạo tổng kết, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2024; xây dựng Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2025; Báo cáo về quản lý, điều hành ngân sách Đảng năm 2024 và dự toán ngân sách Đảng năm 2025.

12. Chỉ đạo công tác đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên năm 2024.

13. Chỉ đạo, tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định và theo chỉ đạo của Trung ương (*kèm theo danh mục sơ kết, tổng kết năm 2024*).

VI. Năm 2025

1. Ban hành các Chỉ thị: Về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự năm 2025; Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng địa phương năm 2025.

2. Chỉ đạo tổng kết các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy khóa XI phục vụ đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và xây dựng Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII.

3. Khảo sát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý tỉnh. Xây dựng phương án nhân sự và chuẩn bị nhân sự theo quy trình phương án nhân sự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII.

4. Rà soát chính trị nội bộ, thẩm định tiêu chuẩn chính trị nhân sự tham gia cấp ủy phục vụ đại hội đảng các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội lần thứ XIV của Đảng.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành đại hội các tổ chức cơ sở đảng và các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy và sơ kết đại hội đảng cấp cơ sở, cấp huyện và tương đương, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

6. Cho ý kiến về Festival Hoa lần thứ XI - năm 2025.

7. Chỉ đạo công tác tuyên truyền, góp ý Văn kiện Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII và Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

8. Chỉ đạo công tác chuẩn bị, tổ chức Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII.

9. Chỉ đạo Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Lâm Đồng lần thứ VII (2025 - 2030).

10. Chỉ đạo, tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định và theo chỉ đạo của Trung ương (*kèm theo nội dung sơ kết, tổng kết năm 2025*).

Ngoài những nhiệm vụ trọng tâm nêu trên, hàng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về quản lý biên chế và định hướng bố trí biên chế hành chính của

tỉnh; về các đề án, kế hoạch, quy định quan trọng nhằm cụ thể hóa, thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Chương trình hành động Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội; tổng hợp, đánh giá xếp loại chất lượng đối với tập thể cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Đồng thời, trong quá trình tổ chức thực hiện, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ xem xét, quyết định ban hành các nghị quyết, chỉ thị mang tính chuyên đề nhằm triển khai các chủ trương của Trung ương, cũng như giải quyết các vấn đề phát sinh tại địa phương, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ theo đúng quy chế làm việc đã đề ra.

Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ chương trình công tác này để xây dựng, bổ sung chương trình công tác toàn khóa nhằm thực hiện đạt kết quả cao nhất nghị quyết đại hội của cấp mình, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương (để báo cáo)
- Văn phòng Trung ương (để báo cáo),
- Các Vụ theo dõi ĐP của Ban Đảng TW,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lưu VPTU + TH.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Trần Đức Quận

**DANH MỤC CÁC CHỦ TRƯỞNG, NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG, BỘ CHÍNH TRỊ VÀ
CỦA TỈNH ỦY, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY TIẾN HÀNH
SƠ KẾT, TỔNG KẾT THỰC HIỆN TRONG
NHIỆM KỲ 2020 - 2025.**

*(Ban hành kèm theo Chương trình công tác của Tỉnh ủy,
Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025)*

NĂM 2021

I. Chủ trương, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị

1. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW, ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị *“về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020”* và Chương trình hành động số 28-CTr/TU, ngày 03/02/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TW, ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị (khóa XI) và Chương trình hành động số 30-CTr/TU, ngày 05/3/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“Về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”*.

3. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Kế hoạch số 36-KH/TU, ngày 04/5/2012 của Tỉnh ủy.

4. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) *“về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”* và Chương trình hành động số 31-CTr/TU, ngày 19/01/2017 của Tỉnh ủy.

5. Sơ kết 04 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương *“Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”* gắn với sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 48-KH/TU, ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy; số 139-KH/TU, ngày 08/9/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*Ban Tổ chức Tỉnh ủy*).

6. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 08-CT/TW, ngày 21/10/2011 về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới”*.

7. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW, ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 37-KH/TU, ngày 29/5/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc”*.

8. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị *“Về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn”* và Chương trình hành động số 33-CTr/TU, ngày 29/3/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

9. Tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 07-KL/TW, ngày 20/6/2011 của Ban Bí thư (khóa XI) về tiếp tục tăng cường công tác đối với người Hoa trong tình hình mới gắn với tổng kết Kết luận số 135-KL/TU, ngày 24/02/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác người Hoa trong tình hình mới.

10. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 1/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “*về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế*” gắn với Chương trình hành động số 36-CTr/TU, ngày 19/4/2017 của Tỉnh ủy.

11. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “*Về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới*” gắn với Chương trình hành động số 37-CTr/TU, ngày 19/4/2017 của Tỉnh ủy.

12. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW, ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị “*Về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách Nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững*” gắn với Chương trình hành động số 62-CTr/TU, ngày 23/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

13. Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “*Về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” và biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình trong học tập và làm theo Bác.

14. Sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 120-KL/TW, ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị “*Về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*”.

15. Sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 10-KL/TW, ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị “*Về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí*”.

16. Chỉ đạo tổ chức Tọa đàm kỷ niệm 75 năm Ngày Bác Hồ gửi thư Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam tại Plây ku (19/4/1946 -19/4/2021) và đánh giá 15 năm đồng bào các dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng thực hiện Quyết tâm thư của Đại hội đại đoàn kết các dân tộc Tây Nguyên (ngày 29/3/2006).

17. Chỉ đạo tổ chức Tọa đàm khoa học kỷ niệm 110 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (05/6/1911 - 05/6/2021).

II. Chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Tỉnh ủy sơ kết thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị 6 tháng, năm 2021; Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết quý I và 9 tháng đầu năm 2021.

2. Sơ kết thực hiện các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy (khóa X): Nghị quyết 05-NQ/TU, ngày 11/11/2016 về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại giai đoạn 2016 -2020 và định hướng đến năm 2025; Nghị quyết 06-NQ/TU, ngày 11/11/2016 về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025; Nghị quyết 07-NQ/TU, ngày 16/11/2016 về

phát triển du lịch chất lượng cao giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 18/4/2017 của Tỉnh ủy về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2025.

3. Sơ kết thực hiện các nghị quyết địa bàn trọng điểm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa X): Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 13/9/2016 về phát triển thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 13/9/2016 về phát triển thành phố Bảo Lộc toàn diện, bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

4. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 31/10/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

NĂM 2022

I. Chủ trương, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

1. Tổng kết 15 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị *“về công tác phụ nữ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”*.

2. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 31/10/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) *“về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”*.

3. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) *“Về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*.

4. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 28/8/2012 của Bộ Chính trị về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các hội quần chúng”*.

5. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị (khóa XI) về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới”* và Kế hoạch số 59-KH/TU, ngày 12/12/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư (khóa XI) *“Về đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”*.

7. Tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 24-KL/TW, ngày 05/6/2012 của Bộ Chính trị *“Về đẩy mạnh công tác quy hoạch và luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý đến năm 2020 và những năm tiếp theo”*.

8. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) *“Về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”* gắn với Chương trình hành động số 47-CTr/TU, ngày 24/10/2017 của Tỉnh ủy.

9. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “*Về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*” gắn với Chương trình hành động số 48-CTr/TU, ngày 24/10/2017 của Tỉnh ủy.

10. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “*về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước*” gắn với Chương trình hành động số 49-CTr/TU, ngày 24/10/2017 của Tỉnh ủy.

11. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” gắn với Kế hoạch số 48-KH/TU, ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy.

12. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “*Về tiếp tục đổi mới và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*” gắn với Kế hoạch số 49-KH/TU, ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy.

13. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “*về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới*” gắn với Kế hoạch số 50-KH/TU, ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy.

14. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “*Về công tác dân số trong tình hình mới*” gắn với Kế hoạch số 51-KH/TU, ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy.

15. Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW, ngày 05/01/2017 của Bộ Chính trị “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*” gắn với Kế hoạch số 23-KH/TU, ngày 23/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

16. Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng*” gắn với tổng kết Chỉ thị số 30-CT/TU, ngày 26/3/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và đánh giá kết quả thực hiện Đề án của UBND tỉnh về ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp, phục hồi và phát triển rừng bền vững; ban hành Chỉ thị mới thay thế Chỉ thị số 30-CT/TU.

17. Sơ kết 05 năm thực hiện Quy định 124-QĐ/TW, ngày 02/2/2018 của Ban Bí thư (khóa XII) về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người dân, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

18. Tổ chức Hội thảo khoa học về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới - Lý luận và thực tiễn.

II. Chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Tỉnh ủy sơ kết thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh,

xây dựng Đảng, hệ thống chính trị 6 tháng, năm 2022; Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết quý I và 9 tháng năm 2022.

2. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 13/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống ma túy và cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh giai đoạn 201-2020 và những năm tiếp theo”*.

NĂM 2023

I. Chủ trương, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

1. Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 02/02/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) *“Về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên”* gắn với Chương trình hành động số 56-CTr/TU, ngày 08/5/2008 của Tỉnh ủy.

2. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) *“Về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”* và Chương trình hành động số 64-CTr/TU, ngày 11/10/2013 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW.

3. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) *“Về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”* và Chương trình hành động số 66-CTr/TU, ngày 29/10/2013 của Tỉnh ủy.

4. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) *“Về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”*.

5. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) *“Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”* và Chương trình hành động số 74-CTr/TU, ngày 11/02/2014 của Tỉnh ủy.

6. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị *“Về hội nhập quốc tế”*.

7. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 05/01/2013 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp giải quyết vấn đề phục hồi *“Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất”*.

8. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị *“Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập”*.

9. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/05/2014 của Bộ Chính trị *“về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo”*.

10. Tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013

của Bộ Chính trị về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam và Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền.

11. Tổng kết 10 năm thực hiện các Kết luận của Ban Bí thư (khóa XI): số 68-KL/TW, ngày 10/9/2013 *“Về xây dựng cốt cán và phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng người Hoa”*; số 69-KL/TW, ngày 10/9/2013 *“Về công tác quản lý tổ chức hoạt động người Hoa”* và Thông báo số 150-TB/TW, ngày 25/12/2013 *“Về xây dựng cốt cán phong trào và chính sách đối với cốt cán phong trào trong tôn giáo”*.

12. Tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, ngày 04/3/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) *“Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”*.

13. Chỉ đạo tổng kết việc thực hiện thí điểm chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân xã, thị trấn theo Hướng dẫn số 25-HD/BTCTW, ngày 06/3/2009 của Ban Tổ chức Trung ương.

14. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) *“về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”* gắn với Kế hoạch số 63-KH/TU, ngày 10/10/2018 của Tỉnh ủy.

15. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) *“Về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp”* gắn với Kế hoạch số 64-KH/TU, ngày 10/10/2018 của Tỉnh ủy.

16. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) *“về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội”* gắn với Kế hoạch số 65-KH/TU, ngày 10/10/2018 của Tỉnh ủy.

17. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị (khóa XII) *“Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”*.

18. Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) *“về công tác tôn giáo trong tình hình mới”*.

19. Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị *“Về sự lãnh đạo của Đảng đối với cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc”*.

20. Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 28/9/2018 của Bộ Chính trị *“Về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng chống và kiểm soát ma túy”*.

21. Sơ kết 05 năm thực hiện Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.

22. Sơ kết 05 năm thực hiện Quyết định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương gắn với Quyết định số 07-QĐi/TU, ngày 22/5/2019 của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên.

23. Sơ kết 05 năm thực hiện Quy định 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị *“một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng”* và Quyết định số 140-QĐ/TW, ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư ban hành quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ giữa Ban Tổ chức Trung ương với Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Nội chính Trung ương, Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương, Ban cán sự đảng Bộ Ngoại giao, Ban cán sự đảng Thanh tra Chính phủ.

II. Chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy, ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Tỉnh ủy sơ kết thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị 6 tháng, năm 2023; Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết quý I và 9 tháng đầu năm 2023.

2. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 18/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018 - 2020 và những năm tiếp theo (*Ban cán sự đảng UBND tỉnh*).

3. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 08/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018 -2025, định hướng đến năm 2030 (*Ban cán sự đảng UBND tỉnh*).

4. Sơ kết 05 năm thực hiện Quy định số 01-QĐ/TU ngày 29/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của chi bộ thôn, tổ dân phố trực thuộc đảng ủy cơ sở xã, phường, thị trấn”*; Quy định số 04-QĐ/TU ngày 15/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“về tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ”*.

5. Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU, ngày 27/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“Về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới”*.

NĂM 2024

I. Chủ trương, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

1. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về *“Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”* gắn với Chương trình hành động số 89-CTr/TU, ngày 22/10/2014 của Tỉnh ủy.

2. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị *“Về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp”*.

3. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 32-NQ/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị *“Về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý”*.

4. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) *“Về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế”*.

5. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) *“Về công tác lý luận và định hướng đến năm 2030”* gắn với Kế hoạch số 116-KH/TU, ngày 05/12/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW.

6. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW, ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về *“Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”*.

7. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị *“Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo”* gắn với sơ kết 05 năm thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị *“Về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân”*.

8. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 06/6/2014 của Ban Bí thư *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao”* gắn với Chương trình hành động 83-CTr/TU, ngày 13/8/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

9. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 18/8/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) *“Về tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình hiện nay”*.

10. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW, ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) *“Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội”*.

11. Tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 101-KL/TW, ngày 03/9/2014 của Ban Bí thư (khóa XI) *“Về chủ trương công tác đối với đạo Tin Lành trong tình hình mới”*.

12. Tổng kết 15 năm (2009 - 2024) thực hiện Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

13. Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị *“Về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát huy các nguồn lực kinh tế”*; Nghị quyết số 50-NQ/TW, ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị *“Về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030”*; Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị *“Về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”* gắn với các Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

14. Tổng kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

15. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TW, ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị *“Về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia”*.

16. Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị *“Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực”*.

17. Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư *“Về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng”*.

18. Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị *“Về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng chống và kiểm soát ma túy”*.

19. Sơ kết 05 năm thực hiện Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền.

II. Chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Tỉnh ủy sơ kết thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị 6 tháng, năm 2024; Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết quý I và 9 tháng đầu năm 2024.

2. Tổng kết 10 năm thực hiện Quy định số 19-QĐ/TU, ngày 02/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quy định đảng viên đang công tác ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

NĂM 2025

I. Chủ trương, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

1. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW, ngày 05/02/2015 của Ban Bí thư (khóa XI) về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội”*.

2. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư (khóa XI) *“Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030”*.

3. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 19/5/2015 của Bộ Chính trị *“Về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới”*.

4. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị *“Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới”*.

5. Tổng kết 10 thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *“Về tăng cường đối mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số”*.

6. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị *“Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng”*.

7. Tổng kết 10 năm thực hiện Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”* trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

8. Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị *“Về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”*.

9. Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư khóa XII *“Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai”*.

10. Sơ kết 05 năm thực hiện Quyết định số 238-QĐ/TW, ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về việc ban hành *“Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm”*.

II. Chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Tỉnh ủy sơ kết thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị 6 tháng, năm 2025; Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết quý I và 9 tháng đầu năm 2025.

2. Báo cáo tổng kết tình hình phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 -2025 và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 -2030.

3. Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và dự kiến Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030.

4. Tổng kết công tác kiểm tra, giám sát; Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa X, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và một số quy định về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

5. Tổng kết 5 năm thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025.

6. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TU, ngày 27/5/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả việc đặt mua và đọc báo, tạp chí của Đảng.

7. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 26/3/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng *“về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, quản lý lâm sản”* gắn với sơ kết 05 năm Đề án của UBND tỉnh về tăng cường quản lý bảo vệ rừng, khôi phục diện tích rừng bị lấn chiếm.

8. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TU, ngày 22/4/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và quản lý vận tải, đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

9. Tổ chức Hội thảo khoa học về xây dựng hình ảnh người cán bộ, đảng viên có văn hóa chính trị góp phần đưa Lâm Đồng trở thành tỉnh khá của cả nước vào

năm 2030.

Ngoài những nội dung nêu trên, trong quá trình tổ chức thực hiện, căn cứ Chương trình công tác và chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ xem xét, quyết định bổ sung, điều chỉnh các nội dung sơ kết, tổng kết và cụ thể hóa trong Chương trình làm việc hàng năm, quý, tháng cho phù hợp.
